

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HƯNG HÀ
TỈNH THÁI BÌNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 29/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 25-4-2024

V/v: Ly hôn giữa

chị H, anh T.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HƯNG HÀ - TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần hội đồng xét xử gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Quang Trác.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trương Văn Luân

2. Bà Phạm Thị Huệ

- Thư ký phiên tòa: Ông Lương Văn Tuấn - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Hà tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Kiên - Kiểm sát viên

Ngày 25 tháng 4 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 284/2023/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 10 năm 2023 về tranh chấp “Ly hôn, nuôi con chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 16/2023/QĐXX-ST ngày 13 tháng 3 năm 2024; Quyết định hoãn phiên tòa số 07/2024/QĐST-HNGĐ ngày 08 tháng 4 năm 2024 giữa các đương sự:

* **Nguyên đơn:** Chị Đặng Thị Thúy H, sinh năm 2000

Địa chỉ: Tổ dân phố Đ, thị trấn H, huyện H, tỉnh Thái Bình

Nơi ở hiện nay: Thôn T, xã Đ, huyện H, tỉnh Thái Bình

* **Bị đơn:** Anh Nguyễn Trần T, sinh năm 1998

Địa chỉ: Tổ dân phố Đ, thị trấn H, huyện H, tỉnh Thái Bình

(Chị H có mặt, anh T vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Đặng Thị Thúy H trình bày:

Chị và anh T kết hôn do tự nguyện, có đăng ký kết hôn vào ngày 09/7/2021 tại UBND thị trấn H, huyện H, sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do quan điểm sống khác nhau dẫn đến không có hạnh phúc, hai bên gia đình có can thiệp nhưng không có kết quả; vợ chồng sống ly thân từ tháng 9/2023 đến nay, nay xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị xin được ly hôn với anh T. Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là cháu Nguyễn Huy Kh, sinh ngày 21/01/2022, ly hôn chị xin nhận nuôi con và yêu không cầu anh T cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải

quyết.

Trong bản tự khai ngày 19/10/2023, bị đơn anh Nguyễn Trần T trình bày:

Anh và chị H kết hôn do tự nguyện, có đăng ký kết hôn vào ngày 09/7/2021 tại UBND thị trấn H, huyện H, sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc đến tháng 8/2023 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh bị thất nghiệp, trong quá trình đó anh đã lấy số tiền tiết kiệm để tiêu sài, sau đó chị H biết được và muốn ly hôn, anh đã khuyên nhủ không ly hôn vì ảnh hưởng đến con, cả gia đình đã khuyên nhủ chị H nhưng không có kết quả, chị H đã bỏ về nhà bố, mẹ đẻ sinh sống từ tháng 10/2023 đến nay, anh vẫn muốn chị H quay về chung sống để cùng nhau nuôi con, anh đề nghị Tòa án hòa giải cho vợ chồng anh. Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là cháu Nguyễn Huy Kh, sinh ngày 21/01/2022, Nếu ly hôn anh xin nhận nuôi con và không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Hà phát biểu ý kiến: Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án kể từ khi thụ lý đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Về việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng: Kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, nguyên đơn đã thực hiện quyền và nghĩa vụ đúng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự; bị đơn chưa thực hiện quyền và nghĩa vụ đúng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều 28, 35, 39, 147; khoản 2 Điều 227; Điều 271; Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 51, 56, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Về hôn nhân: Xử cho chị Đặng Thị Thúy H được ly hôn anh Nguyễn Trần T; về nuôi con chung: Giao con Nguyễn Huy Kh, sinh ngày 21/01/2022 cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi, anh T có quyền thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Về tài sản chung: Không đặt ra giải quyết. Chị H phải chịu tiền án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[2] *Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:* Chị Đặng Thị Thúy H khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn, nuôi con chung với anh Nguyễn Trần T. Vì vậy, quan hệ pháp luật tranh chấp giữa các bên được xác định là “Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung”. Anh T đăng ký nhân khẩu tại Tổ dân phố Đ, thị trấn H, huyện H, tỉnh Thái Bình nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình theo quy định

tại khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự; anh T vắng mặt lần thứ hai không có lý do; Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt anh T là đúng với khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về hôn nhân: Chị H, anh T kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn H, huyện H, tỉnh Thái Bình vào ngày 09-7-2021 là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hòa thuận đến năm 2023 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng không có sự tin tưởng và quan tâm đến nhau dẫn đến vợ chồng không có hạnh phúc. Chị H xác định tình cảm vợ chồng không còn, đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn; anh T đề nghị Tòa án hòa giải để vợ chồng đoàn tụ nhưng không đến Tòa án để làm việc chứng tỏ anh cũng không mong muốn đoàn tụ vợ chồng. Hội đồng xét xử thấy: Vợ chồng chị H, anh T mâu thuẫn đã trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần xử cho chị H được ly hôn anh T là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[4] Về nuôi con chung: Chị H, anh T có 01 con chung là Nguyễn Huy Kh, sinh ngày 21/01/2022; chị H có nguyện vọng nuôi con và không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con, anh T cũng có nguyện vọng nuôi con nhưng không đến Tòa án để làm việc; xét yêu cầu xin nuôi con của chị H, anh T thấy rằng: Hiện nay con chung còn nhỏ (dưới 36 tháng tuổi), cần có sự chăm sóc của người mẹ, chị H chứng minh được thu nhập ổn định hàng tháng đảm bảo việc nuôi con, anh T không đến Tòa án làm việc, không chứng minh được thu nhập nên để đảm bảo quyền lợi của con chung, cần giao con Nguyễn Huy Kh, sinh ngày 21/01/2022 cho chị H trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng là phù hợp pháp luật, anh T có quyền thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Việc thay đổi người nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con được đặt ra giải quyết khi có yêu cầu.

[5] Về chia tài sản: Chị H, anh T không yêu cầu giải quyết tài sản chung nên HĐXX không xem xét, giải quyết.

[6] Về án phí: Chị H phải chịu tiền án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Từ các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39, 147; khoản 2 Điều 227; Điều 271; Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 51, 56, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Xử cho ly hôn giữa chị Đặng Thị Thúy H và anh Nguyễn Trần T.

2. Về nuôi con chung: Giao con Nguyễn Huy Kh, sinh ngày 21/01/2022 cho chị H trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng đến khi con chung đủ 18 tuổi, anh T không phải cấp dưỡng nuôi con, anh T có quyền thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Việc thay đổi người nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con được đặt ra giải quyết khi có

yêu cầu.

3. Về án phí: Chị Đặng Thị Thúy H phải chịu 300.000đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 đồng chị H đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền số 0004351 ngày 11-10-2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình (chị H đã nộp đủ tiền án phí). Anh T phải chịu 300.000 đồng tiền án phí cấp dưỡng nuôi con.

4. Quyền kháng cáo: Chị H có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; anh T có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Thái Bình;
- VKSND huyện Hưng Hà;
- Chi cục THADS huyện Hưng Hà;
- Các đương sự;
- UBND thị trấn H, huyện H;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Quang Trác